Viet Capital Bank
Ngân hàng Bản Việt

LÃI SUẤT TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Hiệu lực từ 14/11/2023

(Đơn vị tính: %/năm)

A. TIỀN GỬI VND

I Tiền gửi trực tuyến

Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ(*)	Lãi tháng	Lãi trước
01 Tuần	0.30	-	-
02 Tuần	0.30	-	-
03 Tuần	0.30	-	-
01 Tháng	4.00	-	3.98
02 Tháng	4.05	4.04	4.02
03 Tháng	4.15	4.13	4.10
04 Tháng	4.25	4.22	4.19
05 Tháng	4.35	4.31	4.27
06 Tháng	5.25	5.19	5.11
07 Tháng	5.30	5.23	5.14
08 Tháng	5.35	5.26	5.16
09 Tháng	5.40	5.30	5.18
10 Tháng	5.45	5.34	5.21
11 Tháng	5.50	5.37	5.23
12 Tháng	5.50	5.36	5.21
15 Tháng	5.55	5.37	5.18
18 Tháng	5.55	5.34	5.12
24 Tháng	5.60	5.31	5.03

II Tiền gửi lãi suất linh hoạt trực tuyến

Kỳ hạn	Mức gửi (triệu đồng)/ Lãi cuối kỳ				
	Từ 01 đến dưới 100	Từ 100 đến dưới 300	Từ 300 đến dưới 500	Từ 500 đến dưới 1 tỷ	Từ 1 tỷ trở lên
Từ 07 đến 30 ngày	0.30	0.30	0.30	0.30	0.30
Từ 31 đến 91 ngày	4.05	4.10	4.15	4.20	4.25
Từ 92 đến 183 ngày	4.25	4.30	4.35	4.40	4.45
Từ 184 đến 243 ngày	5.25	5.30	5.35	5.40	5.45
Từ 244 đến 303 ngày	5.30	5.35	5.40	5.45	5.50
Từ 304 đến 364 ngày	5.40	5.45	5.50	5.55	5.60

III Tiết kiệm Song Lợi

Kỳ hạn	Mức gửi (triệu đồng)/ Lãi trước - Lãi cuối kỳ				
	Từ 100 đến dưới 300	Từ 300 đến dưới 500	Từ 500 đến dưới 1 tỷ	Từ 1 tỷ đến dưới 3 tỷ	Từ 3 tỷ trở lên
06 Tháng	5.15	5.20	5.25	5.30	5.35
07 Tháng	5.15	5.20	5.25	5.30	5.35
08 Tháng	5.15	5.20	5.25	5.30	5.35
09 Tháng	5.15	5.20	5.25	5.30	5.35
12 Tháng	5.25	5.30	5.35	5.40	5.45
13 Tháng	5.25	5.30	5.35	5.40	5.45
15 Tháng	5.25	5.30	5.35	5.40	5.45
18 Tháng	5.25	5.30	5.35	5.40	5.45

IV Tiền gửi, tiết kiệm thông thường

Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi quý	Lãi tháng	Lãi trước
01 tuần	0.30	-	-	-
02 tuần	0.30	-	-	-
03 tuần	0.30	-	-	-
01 Tháng	3.90	-	-	3.88
02 Tháng	3.95	-	3.94	3.92
03 Tháng	4.05	-	4.03	4.00
04 Tháng	4.15	-	4.12	4.09
05 Tháng	4.25	-	4.22	4.17
06 Tháng	5.20	5.15	5.14	5.06
07 Tháng	5.25	-	5.18	5.09
08 Tháng	5.30	-	5.21	5.11
09 Tháng	5.35	5.26	5.25	5.14
10 Tháng	5.40	-	5.29	5.16
11 Tháng	5.45	-	5.33	5.19
12 Tháng	5.45	5.32	5.31	5.16
15 Tháng	5.50	5.34	5.33	5.14
18 Tháng	5.50	5.30	5.29	5.08
24 Tháng	5.55	5.28	5.27	4.99
36 tháng	5.55	5.15	5.14	4.75
48 tháng	5.60	5.07	5.06	4.57
60 tháng	5.60	4.95	4.94	4.37

V

Kỳ hạn	Tiết kiệm Cộng Hưởng	Tiền gửi Cộng Hưởng trực tuyến
	Lãi cuối kỳ (**)	
06 Tháng	5.20	5.25
07 Tháng	5.25	5.30
08 Tháng	5.30	5.35
09 Tháng	5.35	5.40
10 Tháng	5.40	5.45
11 Tháng	5.45	5.50

VI Tích lũy Đồng Hành

Kỳ hạn	06,12, 18, 24 tháng
Lãi cuối kỳ	4.75

VIII Tài khoản thanh toán, Tiền gửi không kỳ hạn

	Tài khoản thanh toán, Tiền gửi không kỳ hạn	Tài khoản gói kinh doanh
Không kỳ hạn	0.20	0.50

VIII Tiết kiệm Tối ưu

Kỳ hạn	Lãi cuối kỳ	Lãi tháng
01 Tháng	4.00	-
02 Tháng	4.05	4.04
03 Tháng	4.15	4.13
06 Tháng	5.25	5.19
07 Tháng	5.30	5.23
08 Tháng	5.35	5.26
09 Tháng	5.40	5.30
12 Tháng	5.50	5.36
15 Tháng	5.55	5.37
18 Tháng	5.55	5.34
24 Tháng	5.60	5.31

B. TIỀN GỬI USD VÀ NGOẠI TỆ KHÁC

Lãi suất: 0.00%/ năm cho tất cả các kỳ hạn

Ghi chú:

- Lãi được tính trên số ngày thực tế và cơ sở tính lãi là 365 ngày.
- Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày Ngân hàng Bản Việt nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi).
- (*) Tiền gửi tự động: gồm các kỳ hạn 1, 3, 5, 7 tháng được áp dụng theo biểu lãi suất này.
- (**) Nếu duy trì từ 80% số tiền gửi ban đầu đến ngày đến hạn, nhận thêm ưu đãi lãi suất theo quy định Ngân hàng từng thời kỳ. Chi tiết liên hệ điểm giao dịch BVBank gần nhất hoặc Hotline: 1900 555 596.